TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **261**/2019/QĐST- HNGĐ	*T H, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu H sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc ly hôn:

- Chị Vũ Lê Quỳnh G, sinh năm 1970

- Anh Đỗ Đại T, sinh năm 1970

Cùng hộ khẩu thường trú và cùng trú tại: Nhà số 7, ngõ 4, đường H H T, phường T K, quận T H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lê Quỳnh G và anh Đỗ Đại T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 25/5/2005 tại UBND phường T T, quận ĐĐ, H N. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị G và anh T: Sau khi kết hôn vợ cHng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ cHng không tìm được tiếng nói chung, anh chị định tình cảm vợ cHng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị G là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2].Về con chung: Chị G và anh T cùng xác nhận anh chị có 02 con chung là Đỗ Anh P, sinh ngày 01/01/2006 và Đỗ Quốc Q, sinh ngày 29/9/2008. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 6.500.000đồng/1tháng/2con (mỗi con 3.250.000đồng/1tháng) từ tháng 11 năm 2019 đến khi con chung thành

niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị G và anh T cùng xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị G tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lê Quỳnh G và anh Đỗ Đại T cùng thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị G và anh T có 02 con chung là Đỗ Anh P, sinh ngày 01/01/2006 và Đỗ Quốc Q, sinh ngày 29/9/2008.

G chị Vũ Lê Quỳnh G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung Đỗ Anh P và Đỗ Quốc Q. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 6.500.000đ(sáu triệu năm trăm nghìn đồng)/1tháng/2con (mỗi con 3.250.000đồng/1tháng) từ tháng 11 năm 2019 đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị G và anh T cùng xác nhận anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Lê Quỳnh G tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0003760 ngày 20/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **Thẩm phán**

- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận T H;
-UBND phường TT,Đ Đ HN
(đăng ký kết hôn số 59 quyển 01)/2005;
-Lưu H sơ, VP;